

KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

Bước 1. Đọc kĩ văn bản, xác định vấn đề nghị luận (luận đề).

Bước 2. Xác định cấu trúc của văn bản nghị luận. **Bước 3.** Phân tích nội dung của luận đề, luận điểm. **Bước 4.** Phân tích nghệ thuật lập luận.

Bước 3. Phân tích nội dung luận đề, luận điểm.

Bước 4. Phân tích nghệ thuật lập luận.

Bước 5. Phân tích sự kết hợp các thao tác lập luận.

Bước 6. Phân tích sự kết hợp các yếu tố khác như miêu tả, tự sự,...

Bước 5. Phân tích sự kết hợp các thao tác nghị luận.

Bước 7. Xác định được mục đích, thái độ, quan điểm của người viết.

Dạng câu hỏi	Căn cứ/ Hướng dẫn trả lời
<p>- Nêu luận đề chính của văn bản.</p> <p>- Xác định vấn đề nghị luận của văn bản</p>	<p>* Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận đề là vấn đề nghị luận - Mỗi văn bản nghị luận thường chỉ có một luận đề. Luận đề của văn bản được thể hiện rõ từ nhan đề, ở một số câu hoặc có thể được khái quát từ toàn bộ nội dung văn bản. <p>* Cách trả lời:</p> <p>Luận đề chính (vấn đề nghị luận) của văn bản là: ... (có thể dùng từ: biểu hiện, tác dụng, ý nghĩa, hậu quả, tác hại, biện pháp...)</p>
<p>Chỉ ra luận điểm được nêu trong văn bản (đoạn...)</p> <p>- Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng được nêu trong văn bản (đoạn..)</p>	<p>* Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận điểm thường được triển khai bằng các kiểu đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, vì thế cần chú ý 1-2 câu đầu, 1-2 câu cuối của đoạn văn(các đoạn văn) để xác định luận điểm; cũng có thể thể hiện qua nội dung đoạn văn vì thế cần chú ý các từ ngữ được nhắc lại nhiều lần, khái quát được nội dung đoạn văn - Lí lẽ: những suy luận để giải thích, triển khai luận điểm. - Bằng chứng: những căn cứ thực tiễn nhằm xác nhận tính đúng đắn của lí lẽ. <p>* Cách trả lời:</p> <p>Luận điểm được nêu trong văn bản (đoạn trích) là.....(liệt kê luận điểm)</p> <p>+Lí lẽ và bằng chứng được sử dụng trong văn bản (đoạn..) là:</p>

Nêu tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung của văn bản/ đoạn văn

* Căn cứ:

- Căn cứ vào luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản.
- Căn cứ nội dung văn bản, quan điểm, mục đích, thái độ của tác giả thể hiện trong văn bản.

* Cách trả lời:

- Nêu luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng của văn bản/đoạn văn
- Tác dụng:

+ **Về nghệ thuật lập luận:** Trả lời tác dụng chung là làm cho lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Sau đó, câu hỏi hỏi về vấn đề nào thì chúng ta trả lời vấn đề đó:

++ Nếu đề bài hỏi về **mối quan hệ giữa luận điểm và luận cứ** thì trình bày như sau: sử dụng lí lẽ, dẫn chứng phù hợp làm cơ sở, căn cứ, làm rõ cho luận điểm.

++ Nếu đề bài hỏi về **mối quan hệ giữa luận điểm với vấn đề nghị luận** trình bày như sau: xây dựng luận điểm chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu giải quyết vấn đề, góp phần làm sáng tỏ toàn bộ luận đề.

++ Nếu đề bài hỏi về **vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản** thì trình bày như sau: sử dụng lí lẽ, dẫn chứng phù hợp làm cơ sở, căn cứ, làm rõ cho luận điểm; các luận điểm chặt chẽ, được sắp xếp hợp lí, hướng tới làm rõ nội dung văn bản.

+ **Về nội dung:**

Giúp người đọc nhận ra..... Qua đó tác giả gửi gắm đến bạn đọc.....(nhận thức, hành động)

Phân tích/ lí giải mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản.

*Căn cứ:

- Căn cứ vào luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong đoạn...
- Căn cứ vào nội dung và mục đích lập luận của văn bản và mối quan hệ giữa chúng

* Cách trả lời:

- Nêu mối quan hệ: chặt chẽ, lô gích, khoa học.

- **Biểu hiện:**

+ Luận điểm nêu khía cạnh của vấn đề nghị luận ...

<ul style="list-style-type: none"> + Lí lẽ nêu quan điểm, góc nhìn, đánh ... làm sáng rõ luận điểm + Bằng chứng: nêu ra các dẫn chứng... để minh họa cho các lí lẽ - Tác dụng của mỗi liên hệ: làm tăng sức thuyết phục cho nghệ thuật lập luận + ... 	
<p>-Nêu ý nghĩa nhan đề của văn bản.</p>	<p>* Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào nhan đề, - Căn cứ vào nội dung văn bản <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nhan đề: - Ý nghĩa nhan đề: <p>*Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích nghị luận của văn bản - Căn cứ vào mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung văn bản - Căn cứ vào biểu hiện của mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung văn bản (nhan đề: khái quát nội dung chính và sự định hướng cho người tiếp nhận văn bản; nội dung triển khai ý khái quát tại nhan đề, minh chứng bằng lí lẽ, dẫn chứng...)
<p>Nhận xét, phân tích, đánh giá sự phù hợp của nội dung nghị luận với nhan đề văn bản/ Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề...với nội dung của văn bản</p>	
<p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu mối quan hệ giữa nhan đề vào nội dung văn bản: Có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau - Biểu hiện của mối quan hệ: + Nhan đề.....khái quát nội dung chính của văn bản và sự định hướng cho người tiếp nhận văn bản + Nội dung: triển khai ý khái quát tại nhan đề, minh chứng bằng lí lẽ, dẫn chứng..... 	
<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra các thao tác nghị luận... - Chỉ ra thao tác nghị luận chính/chủ yếu... 	<p>*Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dấu hiệu đặc trưng của các thao tác nghị luận - Thao tác nghị luận chính: xuất hiện xuyên suốt đoạn trích/văn bản; làm nổi bật vấn đề/nội dung chính - Thứ tự sử dụng các thao tác lập luận trong một văn bản, đoạn văn bản thường là giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ. - Phân biệt các thao tác lập luận:

- + Giải thích là dùng lí lẽ giúp người đọc hiểu vấn đề. Thường dùng cách giải thích từng từ, ngữ rồi khái quát, tổng hợp ý nghĩa. Hoặc dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa để giải thích...
 - + Chứng minh là dùng những bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ đối tượng. Dẫn chứng phải phong phú, tiêu biểu, toàn diện sát hợp với vấn đề cần chứng minh, sắp xếp dẫn chứng phải logic, chặt chẽ và hợp lí.
 - + Phân tích là chia nhỏ vấn đề, làm rõ các biểu hiện, vai trò, nguyên nhân của vấn đề.
 - + Bình luận là bày tỏ thái độ, quan điểm có tính chất cá nhân yêu/ghét; đồng tình/phản đối, đưa ra lời khuyên.
 - + So sánh là chỉ ra điểm giống nhau, khác nhau của hai vấn đề, hai đối tượng.
 - + Bác bỏ là phủ nhận ý kiến quan điểm thiếu chính xác của người khác.
- *Cách trả lời:** Đoạn trích sử dụng các thao tác lập luận là...
- * Lưu ý:**
- Nếu đề bài yêu cầu nêu thao tác lập luận chính/chủ yếu thì bài làm nêu 01 thao tác.
 - Nếu đề bài yêu cầu kể tên, liệt kê thì bài làm nêu tất cả các thao tác có trong đoạn trích.

Phân tích tác dụng của một số thao tác nghị luận như: phân tích, chứng minh, giải thích, so sánh, bình luận, bác bỏ... được sử dụng trong văn bản/đoạn trích

- Chỉ ra thao tác nghị luận hoặc một số thao tác nghị luận (**Chỉ rõ dùng ở đâu, biểu hiện cụ thể**)
- Nêu tác dụng:
 - + **Về nghệ thuật lập luận:** Làm cho lập luận chặt chẽ, thuyết phục
- (+) Tác dụng riêng của từng loại thao tác nghị luận
 - ++ Giải thích: sử dụng lí lẽ sắc sảo, đúng đắn, lập luận chặt chẽ, phù hợp với vấn đề.
 - ++ Chứng minh: dùng bằng chứng chân thực, tiêu biểu, toàn diện sát hợp với vấn đề cần chứng minh, sắp xếp dẫn chứng logic, chặt chẽ và hợp lí.
 - ++ Phân tích: Chia đối tượng theo các mặt/ khía cạnh hợp lí, thuyết phục
 - ++ Bình luận: bày tỏ thái độ, quan điểm rõ ràng, chân thành, nhìn nhận vấn đề sáng suốt, khách quan.
 - ++ So sánh: bày tỏ thái độ, quan điểm rõ ràng, chân thành, nhìn nhận vấn đề sáng suốt, khách quan.
 - ++ Bác bỏ; bày tỏ thái độ, quan điểm rõ ràng, chân thành, nhìn nhận vấn đề sáng suốt, khách quan.
- + **Về nội dung:**

++ Các thao tác đó làm rõ, nhấn mạnh...(nội dung trong đoạn trích)

++ Qua đó thể hiện thái độ, tình cảm... của tác giả.

Phân tích tác dụng của việc trích dẫn ý kiến, nêu dẫn chứng trong văn bản/đoạn văn

*Cách trả lời:

- Chỉ ra các trích dẫn ý kiến, dẫn chứng và nội dung của ý kiến, dẫn chứng được dùng trong văn bản/ đoạn
- Đánh giá vị trí/ vai trò của người liên quan đến ý kiến/ dẫn chứng: Nhân vật nêu ý kiến là, những người nổi tiếng về lĩnh vực, có tầm ảnh hưởng lớn đến → Đây là những dẫn chứng chính xác, tiêu biểu, hấp dẫn.
- Việc trích dẫn của những người nổi tiếng / bậc danh nhân nhằm làm rõ luận điểm tầm quan trọng của (vấn đề cần bàn luận) sẽ khiến cho lập luận trở nên chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.

- Chỉ ra câu khẳng định/ câu phủ định ...được sử dụng trong văn bản/đoạn văn...

- Câu phủ định là câu có chứa những từ ngữ phủ định như: *Không, chẳng, chả, chưa, không phải (là), chẳng phải (là), đâu có phải (là), đâu (có)...*

- Câu phủ định dùng để thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (câu phủ định miêu tả); phản bác một ý kiến, một nhận định (câu phủ định bác bỏ).

- Câu khẳng định là loại câu diễn đạt một sự việc, một trạng thái, một ý kiến, hoặc một thực tế một cách khẳng định. Câu khẳng định không có yếu tố phủ định và được sử dụng để truyền đạt thông tin chính xác về một sự việc đã xảy ra hoặc đang diễn ra. (Thường là câu kể/trần thuật).

* Cách trả lời:

- Câu phủ định/câu khẳng định được sử dụng trong đoạn...là....

Chỉ ra tác dụng của các loại câu khẳng định/ phủ định trong văn bản.

- Về nghệ thuật lập luận: đoạn văn giàu cảm xúc, tăng tính truyền cảm, thuyết phục người đọc người nghe.
- Về nội dung: Các yếu tố đó làm rõ, nhấn mạnh...(nội dung đoạn trích) Qua đó thể hiện thái độ, tình cảmcủa tác giả.

Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản/đoạn văn..

* Căn cứ:

- Căn cứ vào đặc trưng, dấu hiệu nhận biết của từng biện pháp tu từ,
- Căn cứ vào tác dụng về mặt nghệ thuật lập luận, về mặt nội dung của các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản/đoạn văn

*Cách trả lời:

- Tên biện pháp tu từ (chỉ ra yếu tố ngữ âm, từ vựng hay cấu trúc ngữ pháp thể hiện điều đó)
- Nêu tác dụng/hiệu quả của biện pháp tu từ:

<p>+ Về nghệ thuật lập luận:</p> <p>++ Với các biện pháp điệp: Tạo nhịp điệu,...; giọng điệu,...; tăng tính liên kết cho văn bản (chỉ rõ nhịp điệu gì, giọng điệu gì)</p> <p>++ Với các biện pháp ẩn dụ, so sánh, nhân hoá, hoán dụ,... Khiến đoạn thơ/ câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn, tăng hiệu quả diễn đạt, tăng giá trị biểu cảm.</p> <p>++ Làm cho lập luận chặt chẽ, thuyết phục</p> <p>+ Về nội dung: Các yếu tố đó làm rõ, nhấn mạnh...(nội dung đoạn trích) Qua đó thể hiện thái độ, tình cảmcủa tác giả.</p>	
<p>Xác định nội dung bao quát/tư tưởng chủ đạo của văn bản.</p>	<p>* Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng chủ đạo là nhận thức, lí giải và thái độ chính (bao quát) của người viết đối với toàn bộ nội dung văn bản. - Nội dung bao quát là đề tài, chủ đề, tư tưởng chính (bao quát) toàn bộ văn bản. - Đề tài là đối tượng mà văn bản trình bày suy nghĩ, nhận xét, đánh giá. - Căn cứ xác định nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản: căn cứ vào tiêu đề của văn bản, câu văn, từ ngữ được nhắc đến nhiều lần, xác định được câu chủ đề, xác định bố cục của đoạn, phần cuối cùng ghi nguồn trích dẫn. <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung bao quát của đoạn trích là... - Qua đó tác giả thể hiện thái độ, tình cảm ... với ...
<p>Thể hiện quan điểm đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần với quan điểm của tác giả, nội dung chính của căn bản, lí giải tại sao.</p>	<p>* Căn cứ: Căn cứ vào quan điểm của tác giả, nội dung của văn bản, căn cứ vào những nhận thức, hiểu biết của cá nhân về các vấn đề trong cuộc sống để nêu quan điểm cá nhân và lí giải hợp lí, thuyết phục cho quan điểm của bản thân.</p> <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quan điểm của tác giả - Nêu quan điểm của cá nhân: Em có đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần - Lí giải cho quan điểm cá nhân vừa bày tỏ (khoảng 3 ý gắn với nhận thức, thái độ, hành động)
<p>Đánh giá/nhận xét quan điểm/thái độ/tình cảm ...của tác giả</p>	<p>* Căn cứ: Căn cứ vào quan điểm/thái độ/tình cảm... của tác giả thể hiện trong văn bản/ đoạn văn; vận dụng những nhận thức, hiểu biết của cá nhân để nhận xét, đánh giá quan điểm/thái độ của tác giả</p> <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra quan điểm/thái độ/tình cảm... của tác giả trong văn bản. - Nhận xét, đánh giá thái độ, quan điểm (thẳng thắn, đúng đắn, tiến bộ, tích cực...)/Tình cảm (giản dị, sâu sắc, chân thành...)
<p>Từ nội dung văn bản, đề xuất các giải pháp</p>	<p>* Căn cứ: Căn cứ vào nội dung của văn bản; căn cứ vào nhận thức, thái độ và hành động của bản thân để đề xuất các giải pháp/những điều cần làm.</p> <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái quát nội dung văn bản - Đề xuất giải pháp/ những điều cần làm

	(Lưu ý: Đề xuất ít nhất 3 giải pháp/những điều cần làm mang ý nghĩa tích cực, hiệu quả)	
Phát biểu ý kiến cá nhân về yếu tố thích nhất/tâm đắc nhất trong văn bản nghị luận và lí giải	<p>* Căn cứ: Căn cứ vào văn bản để lựa chọn yếu tố thích nhất/tâm đắc nhất; căn cứ vào những nhận thức, hiểu biết đúng đắn, sâu sắc của cá nhân để lí giải vì sao yêu thích, tâm đắc</p> <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố bản thân thích nhất/tâm đắc nhất là... - Lí giải thuyết phục (khoảng 3 ý) 	
<p>Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản.</p> <p>Một số lệnh hỏi</p> <p>+ Từ ... được thể hiện trong văn bản, anh/chị suy nghĩ gì về...?</p> <p>+ Điều... trong đoạn trích gọi cho anh/chị suy nghĩ gì?</p> <p>....</p>	<p>* Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung văn bản - Mục đích, quan điểm của người viết trong văn bản - Đặc điểm kinh tế, XH, văn hóa <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu điều trong văn bản, suy ngẫm của tác giả trong đoạn trích là.... - Suy nghĩ của bản thân (Nêu ra những suy nghĩ, bài học, thông điệp... bản thân tự rút ra từ vấn đề trong đoạn trích, lí giải ngắn gọn). 	